

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/8/2022.
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM.**

- S phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sơn Hải và ông Đoàn Công Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1958.

Bị đơn: Ông Văn Công S, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Thôn PN 3, xã PN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 03 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã DP vào năm 1990. Vợ chồng chung sống đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông S thường xuyên uống rượu say xỉn về đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà. Bà V đã nộp đơn lên Tòa đề nghị giải quyết nhưng được Tòa hòa giải. Tuy nhiên, ông S vẫn chứng nào tật nấy không chịu thay đổi. Thời gian gần

đây, ông S đồ xăng đốt nhà và có ý định đốt luôn cả bà nữa. Bà bỏ chạy kịp thời nên may mắn sống sót. Đến nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà sớm được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Văn Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1991 và Văn Thị Ánh Sương, sinh năm 1993. Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngày 08/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2022 cho ông Văn Công S bằng hình thức niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS ông Văn Công S không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà V cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù ông S có mặt tại địa phương và Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Văn Công S không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn không tham gia, không chấp hành các quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà V ly hôn với ông S.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà V
- Trích lục giấy đăng ký kết hôn, 2 bản sao giấy khai sinh
- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

Bà Phạm Thị V yêu cầu ly hôn. Ông Văn Công S không trả lời ý kiến và tham gia giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Văn Công S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị V và ông Văn Công S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DP vào năm 1990 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông S thường xuyên rượu chè. Về nhà gây gỗ, đánh đập bà V. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S vẫn cố tình trốn tránh, không tham dự các buổi hòa giải thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không có thiện chí duy trì quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa hôm nay bà V vẫn giữ nguyên nguyện vọng ly hôn và thừa nhận không còn tình cảm với ông S. Xét thấy ông S đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị V.

[3] Về nuôi con chung: Các con của ông bà đã trưởng thành và sống tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án bà Phạm Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị V và ông Văn Công S.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị V phải chịu được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 2044 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2022). Ông Văn Công S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã PN.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám